

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Trương

+ Ông Nguyễn Quốc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh C, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993, tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1970;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 26-9-2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-11-2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Trần T**, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông **Trần T1**, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Trần Thị Bích Đ**, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Phước An, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông **Đỗ Hồng N**, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông **Nguyễn Ngọc T2**, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà **Bùi Thị Kim C2**, sinh năm 1970, nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Ông **Trần Thanh T3**, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Bà **Lương Thị H1**, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 20, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Ông **Lê Thanh T4**, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 15-8-2019, Lê Thanh C điều khiển xe mô tô biển số 76X9-7208 đi từ nhà của C đến đồi núi, thuộc thôn 04, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để bắt tổ ong. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C đi ngang qua nhà ông Trần T1 thì nhìn thấy nhà khóa cửa ngoài, C đi đến gần cửa nhà chính quan sát thì phát hiện có 01 bộ lư đồng để ở bàn thờ phòng khách. Lúc này, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa gỗ bị hỏng một lỗ phía trên nên C trèo lên trên cửa, chui đầu vào bên trong lỗ thủng quan sát xung quanh nhà thì thấy trong nhà không có ai, cửa có chốt trong nên C leo xuống, đi tìm 01 đoạn cây có đóng đinh trên đầu, sau đó sử dụng đoạn cây này mở chốt cửa sau để vào nhà. Sau khi vào nhà, C đi lên phòng khách lấy 01 bộ lư bằng đồng (gồm: 01 lư hương và 02 chân nến) để trên bàn thờ. Ngoài ra, C còn lấy tại nhà ông T1 01 lò vi sóng hiệu Sharp, màu đen để trong kho đựng lúa; 01 vỏ bình gas màu đỏ, nhãn hiệu Petrovietnam và 01 linh kiện làm lạnh của tủ lạnh hiệu Sanyo. C đem tất cả những đồ vật lấy trộm được bỏ hết vào 01 bao tải mà C mang theo để bắt ong và 01 bao tải C lấy tại nhà ông T1, sau đó chở đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Trần Thanh T3 (địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), bán cho ông T3 02 chân nến với giá 230.000đồng, 01 lò vi sóng và 01 linh kiện làm lạnh của tủ lạnh hiệu Sanyo với giá 70.000đồng. Đối với 01 vỏ bình gas màu đỏ, nhãn hiệu Petrovietnam thì C đem

đến tiệm gas Kim C2 (địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) do bà Bùi Thị Kim C2 làm chủ, bán cho bà C2 với giá 100.000đồng. Còn 01 lư hương thì C chở đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lương Thị H1 (địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi), bán cho bà H1 với giá 280.000đồng.

Trong quá trình điều tra, Lê Thanh C khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại hiệu vàng T5 (do ông Trần T làm chủ) ở thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau: Vào giữa tháng 7-2019, C đi ngang qua hiệu vàng T5 và nhìn thấy hiệu vàng nhỏ nên C nghĩ việc quản lý lỏng lẻo. Vì vậy, C đã nảy sinh ý định đột nhập vào hiệu vàng để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ ngày 19-7-2019, C điều khiển xe mô tô biển số 76X9-7208 đi từ nhà của C đến hiệu vàng T5 và đi lòng vòng xung quanh khu vực hiệu vàng để quan sát, theo dõi quy luật hoạt động của chủ hiệu vàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C giấu xe mô tô biển số 76X9-7208 ở phía sau Trung tâm y tế huyện M, rồi đi bộ theo đường bê tông phía sau hiệu vàng T5 đến khu vực phía sau của hiệu vàng, C trèo lên cây ngói đợi đến khoảng 02 giờ ngày 20-7-2019, lợi dụng gia đình chủ tiệm vàng T5 đã ngủ say, C trèo lên mái nhà sau và dỡ ngói để trèo vào nhà nhưng không được nên C trèo lại xuống đất và đi xung quanh tìm 01 nhánh cây có chân ba. Sau đó, C trèo lên mái nhà, đưa nhánh cây vào mở chốt cửa sắt. Sau khi mở được chốt cửa thì C sắp xếp lại ngói nhà, rồi đột nhập vào nhà theo hướng cửa sau. Khi vào trong nhà, C nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng được để ở bàn tivi nhà bếp, C lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục đi ngang qua phòng ngủ và thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S để ở sát cửa ra vào phòng ngủ nên lấy điện thoại trên, tiếp đến C đi lên phòng khách, nhìn thấy cái quần treo trên ghế Salon, C lục trong túi quần và phát hiện có 01 ví da màu đen, bên trong ví có 2.000.000đồng, C lấy hết tiền trong ví rồi để ví da lại chỗ cũ. Sau đó, C đến các tủ kính ở phòng khách, bật đèn pin của điện thoại lên và phát hiện thấy trong tủ kính có nhiều trang sức bằng bạc (gồm 36 dây chuyền và 02 vòng đeo tay bằng bạc), C mở tủ kính lấy toàn bộ số trang sức bằng bạc nêu trên bỏ vào túi quần, rồi đi ra ngoài theo hướng cửa sau.

Sau khi lấy được những tài sản trên, C điều khiển xe mô tô đi lên đồi núi xã Đ ngủ, đến sáng ngày 20-7-2019 C đem toàn bộ số trang sức bằng bạc lấy trộm được bán cho chủ tiệm vàng bạc “N” tại Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (do ông Đỗ Hồng N) làm chủ với giá 4.158.000đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6S C đem đến cửa hàng điện thoại di động “Tân Oppo” tại Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (do ông Nguyễn Ngọc T2 làm chủ) bán cho ông T1 với giá 1.000.000đồng; điện thoại di động hiệu Oppo C giữ lại sử dụng; số tiền 2.000.000đồng thì C đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 23-9-2019 và số 18/KL-HĐĐG ngày 16-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức, kết luận:

- 01 (một) vỏ bình gas, màu đỏ, nhãn hiệu Petrovietnam, có giá trị là 250.000đồng.

- 01 (một) lò vi sóng, nhãn hiệu Sharp, có giá trị là 1.120.000đồng.

- 01 (một) bộ lư đồng gồm 02 (hai) chân nền có chiều cao 50cm, 01 (một) lư hương có chiều cao 50cm, hình dạng chữ nhật, có giá trị là 6.800.000đồng.

- 01 (một) linh kiện làm lạnh của tủ lạnh hiệu Sanyo, có giá trị là 618.000đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng, có giá trị là 1.639.500đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu vàng, có giá trị là 797.500đồng.

- 36 (ba mươi sáu) sợi dây chuyền và 02 (hai) vòng đeo tay làm bằng bạc, màu trắng, có tổng trọng lượng là 522,88gam, có giá trị là 9.760.100đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 30-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Thanh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 12 đến 18 tháng tù.

- Đối với các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Bùi Thị Kim C2, Lương Thị H1 và Trần Thanh T3: Khi mua tài sản do Lê Thanh C bán thì các ông, bà nêu trên đều không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm về dân sự; bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Bùi Thị Kim C2 toàn bộ số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp, không có ai yêu cầu gì thêm về phần dân sự; bà Lương Thị H1 và ông Trần Thanh T3 không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Thanh C nộp số tiền 600.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán xe mô tô, biển số 76X9-7208 (là phương tiện phạm tội) và buộc bị cáo nộp số tiền 5.586.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp để sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh C và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, những người bị hại là ông Trần T, ông Trần T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Trần Thanh T3, Lương Thị H1, Lê Văn K và Lê Thanh T4 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo Lê Thanh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2019, bị cáo Lê Thanh C đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, chiếm đoạt được số tài sản có tổng giá trị là 22.985.100đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào giữa tháng 7-2019, Lê Thanh C đột nhập vào hiệu vàng T5, tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (do ông Trần T làm chủ), trộm cắp được số tài sản có tổng giá trị là 14.197.100đồng, gồm: 01 điện thoại di động, hiệu Oppo, màu vàng, có giá trị là 797.500đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, có giá trị là 1.639.500đồng; 36 dây chuyền bằng bạc, 02 vòng đeo tay bằng bạc, có giá trị là 9.760.100đồng và số tiền 2.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 15-8-2019, Lê Thanh C đột nhập vào nhà của ông Trần T1, thuộc thôn 04, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi trộm cắp được số tài sản có tổng giá trị là 8.788.000đồng, gồm: 01 bộ lư bằng đồng, trong đó có 01 lư hương và 02 chân nến, có giá trị là 6.800.000đồng; 01 lò vi sóng hiệu Sharp, màu đen, có giá trị là 1.120.000đồng; 01 vỏ bình gas màu đỏ, nhãn hiệu Petrovietnam, có giá trị là 250.000đồng; 01 linh kiện làm lạnh của tủ lạnh, hiệu Sanyo, có giá trị là 618.000đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo Lê Thanh C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được trong 02 vụ trộm cắp nêu trên là 22.985.100đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội “Trộm cắp

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Lê Thanh C là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 02 vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo Lê Thanh C đã thực hiện thì giá trị tài sản trong mỗi vụ trộm cắp mà bị cáo đã chiếm đoạt đều trên 2.000.000đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Thanh C không có tài sản và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Bùi Thị Kim C2, Lương Thị H1 và Trần Thanh T3: Khi mua tài sản do Lê Thanh C bán thì các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Bùi Thị Kim C2, Lương Thị H1 và Trần Thanh T3 không biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các ông, bà nêu trên về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và đã thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo, không yêu cầu gì thêm về dân sự; bị cáo Lê Văn C đã trả lại cho các ông, bà Đỗ Hồng N, Nguyễn Ngọc T2, Bùi Thị Kim C2 toàn bộ số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp, không có ai yêu cầu gì thêm về phần dân sự; bà Lương Thị H1 và ông Trần Thanh T3 không yêu cầu bị cáo Lê Thanh C trả lại số tiền mà bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp cho bà H1 và ông T3. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bình gas màu đỏ, nhãn hiệu Petrovietnam; 01 bộ lư đồng (gồm: 02 chân nền có chiều cao 50cm, 01 lư hương có chiều cao 50cm, hình dạng chữ nhật); 01 linh kiện làm lạnh của tủ lạnh, hiệu Sanyo. Đây là tài sản

thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần T1, bị Lê Thanh C trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T1 là phù hợp, đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng; 36 sợi dây chuyền và 02 vòng đeo tay làm bằng bạc, màu trắng, có tổng trọng lượng là 522,88gam. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần T, bị Lê Thanh C trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T là phù hợp, đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô, biển số 76X9-7208 mà Lê Thanh C đã sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đây là xe mô tô do anh Lê Văn K đứng tên trong giấy đăng ký xe. Năm 2015 anh K đã bán xe mô tô trên cho anh Lê Thanh T4 và anh T4 đã cho bị cáo C toàn quyền sử dụng, định đoạt xe mô tô trên. Sau khi sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì Lê Thanh C đã bán xe mô tô trên cho ông Nguyễn Ngọc A với số tiền là 600.000đồng, ông A đã tháo rời các bộ phận của xe mô tô trên để bán phế liệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Do đó, cần buộc bị cáo Lê Thanh C nộp số tiền 600.000đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cây gỗ đóng đinh, 01 nhánh cây mà Lê Thanh C khai đã sử dụng để mở chốt cửa trong 02 vụ trộm cắp tài sản và 02 bao tải mà C sử dụng để đựng tài sản trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức không thu hồi được nên không xử lý.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thanh C nộp số tiền 5.586.000đồng mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp để sung ngân sách nhà nước là không phù hợp, vì số tiền này bị cáo và gia đình đã hoàn trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (riêng ông Trần Thanh T3 và bà Lương Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường) nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11-11-2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thanh C nộp số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong